

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 24 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức và ông Đoàn Trí Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Cẩm Thi - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần, Nhà tạm giữ công an huyện P

Ông Nguyễn Hoàng N, là công chức Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Ông Lưu Tiến D là công chức Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E và bà Trần Thị S; vợ là Bùi Thị T và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 41/2017/HSST ngày 17/02/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 36/2018/HSST ngày 02/11/2028 Toà án nhân dân huyện Thanh Bình đã xử 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp tiền phạt và án phí xong.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 11/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Quách Thanh P – Văn phòng L1 –

Đoàn luật sư tỉnh A. Địa chỉ khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

Bị hại: Bà Cỏ Ngọc D1 sinh năm 1972; trú tại: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thanh T1 sinh năm 1987; trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt)..

Chị Trần Thị Xuân T2 sinh năm 1980 trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt)

Chị Nguyễn Hồng T3 sinh năm 1983 trú tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt)

Anh Vũ Minh V sinh năm 1994 trú tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt)

Người làm chứng: ông/bà Nguyễn Công T4, Nguyễn Thị Thu T5 (cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, L và Tài bàn B với nhau chuẩn bị 01 xe mô tô và 02 bình xịt hơi cay để đi cướp giật tài sản của những người phụ nữ đi trên đường có đeo dây chuyền vàng. Đến khoảng 05 giờ ngày 18/4/2024, L điều khiển xe mô tô loại Exciter, màu xanh trắng, gắn biển số giả 67B1-724.31 chồng lên biển số 66B1-640.74 thật của xe (nhằm làm lạc hướng cơ quan chức năng và người dân khi bị phát hiện) cả hai tìm người có đeo dây chuyền vàng trên cổ để cướp giật. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đến khu vực ấp T, xã T, L và T6 phát hiện chị Cỏ Ngọc D1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode màu xám đen, biển số 67K1-859.23 chạy chiều ngược lại, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên L điều khiển xe quay ngược trở lại áp sát xe của chị D1. Lúc này, T6 ngồi sau T6 giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ của chị D1 rồi dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị D1. Giật xong, L tăng ga điều khiển xe cùng T6 nhanh chóng tẩu thoát, chị D1 bị té ngã xuống đường, vùng mặt, tay và chân bị sây sát và xe bị hư hỏng (trị giá 1.500.000 đồng) được người dân đến hỗ trợ tiếp. Sau đó, L và T6 đến tiệm vàng “Ngọc Lợi” của chị Trần Thị Xuân T2 bán sợi dây chuyền vừa cướp giật được số tiền 30.600.000 đồng rồi cả hai chia nhau tiêu xài (Tài 15.600.000 đồng, L 15.000.000 đồng).

Đến ngày 11/5/2024, L đang điều khiển xe mô tô chở anh ruột tên Nguyễn Thanh T1 trên địa bàn huyện P, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông và Cảnh sát hình sự Công an huyện P dừng phương tiện kiểm tra, L và T1 bị mời về trụ sở Công an để làm việc. Tại đây, L đầu thú về hành vi cướp giật tài sản của chị Cỏ Ngọc D1, xảy ra ngày 18/4/2024 tại ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG.TTHS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh An Giang, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, kiểu mở vệt, không có mặt, trọng lượng 9,5 chỉ, giá 40.375.000 đồng .

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKSPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Hoàng L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số: 67B1-724.31 bằng kim loại, mặt trước có nền màu trắng, số và chữ màu đen, mặt sau hai bên có dán keo 02 mặt màu trắng và 02 bình xịt hơi cay nhãn hiệu TAKE DOWN, hình trụ có tay cầm, nút bấm xịt màu vàng; vỏ bình màu đen, cam, trắng, dung tích: 470ml; tất cả đã qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Thanh T1: 01 xe mô tô biển số 66B1-640.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh trắng, số khung: 5P10DY263444, số máy: 55P1263454, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95, màu tím, số IMEI 1: 860541056491899, số IMEI 2: 860541056491881, đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo biên bản giao nhận ngày 09/9/2024).

Về phần dân sự:

Người bị hại đã nhận số tiền 20.000.000 đồng từ gia đình bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố, xét xử bị cáo L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả với số tiền 20.000.000đ do hành vi phạm tội gây ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện có 02 con còn nhỏ, bị cáo đầu thú với cơ quan chức năng trước khi bị phát hiện. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt do VKS truy tố.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các biên bản xác minh, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 18/4/2024, tại khu vực ấp T, xã T, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 66B1-640.74 chở đối tượng tên T6 chạy áp sát với xe chạy cùng chiều của bị hại D1, đối tượng T6 giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ của chị D1 rồi dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị D1. Giật xong, bị cáo L tăng ga điều khiển xe cùng T6 nhanh chóng tẩu thoát, tổng trị giá tài sản là 40.375.000 đồng.

Hành vi dùng xe mô tô, bình xịt hơi cay để cướp giật tài sản của người đi xe mô tô là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” căn cứ hướng dẫn tại tiểu mục 5.3 mục 5 phần I Thông tư liên tịch số

02/2001/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001.

Hành vi nêu trên của bị cáo L đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm tù.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do đó, cần xử lý nghiêm với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động, bị cáo đã có hành vi cố ý cướp giật tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, từng 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra, sau khi chấp hành hình phạt tù bị cáo phải biết hoàn lương, nhưng với bản tính thích hưởng thụ, lười lao động, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội điều này thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo nên không có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ Luật hình sự như đề nghị của người bào chữa. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giúp bị cáo có thời gian nhìn nhận lại hành vi phạm tội của mình, trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, vừa có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần số tiền cho bị hại; đầu thú về hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do không biết chữ nên nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với hành vi giật dây chuyên của bị hại Cổ Ngọc D1 làm bị hại và xe ngã xuống đường, bị hại chỉ bị xây sát nhẹ và từ chối giám định, xe bị hư hỏng và không yêu cầu bồi thường, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với chị Trần Thị Xuân T2 là chủ tiệm

vàng “N”, khi mua sợi dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 9,5 chỉ của Nguyễn Hoàng L không biết tài sản do L cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T2 về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ.

Riêng người nam tên T6 cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Nguyễn Hoàng L, do không rõ họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Ngoài lời khai của bị cáo L, không còn chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của T6 nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với xe mô tô biển số 66B1-640.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh trắng, số khung: 5P10DY263444, số máy: 55P1263454, đã qua sử dụng, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng. Bị cáo Nguyễn Hoàng L khai khoảng năm 2021, mua xe mô tô từ tiệm mua bán xe cũ của ông Vũ Minh V, không làm giấy tờ mua bán. Đến năm 2022, L bán xe mô tô trên cho anh ruột mình tên Nguyễn Thanh T1, không làm giấy tờ mua bán, nhưng xác minh những người sống xung quanh thì xe đã bán cho ông T1, khi cần mượn sử dụng L tự ý gắn biển số giả vào xe. Việc L sử dụng xe đi “Cướp giật tài sản” thì T1 hoàn toàn không biết. Vì vậy, cần trả lại xe mô tô biển số 66B1-640.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER cho Nguyễn Thanh T1, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95, màu tím, đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo, 01 biển số: 67B1-724.31 bằng kim loại, đã qua sử dụng; là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/5/2024).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho ông Nguyễn Thanh T1 01 xe mô tô biển số 66B1-640.74, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu xanh trắng, số khung: 5P10DY263444, số

máy: 55P1263454, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bình số: 67B1-724.31 bằng kim loại, mặt trước có nền màu trắng, số và chữ màu đen, mặt sau hai bên có dán keo 02 mặt màu trắng và 02 bình xịt hơi cay nhãn hiệu TAKE DOWN, hình trụ có tay cầm, nút bấm xịt màu vàng; vỏ bình màu đen, cam, trắng, dung tích: 470ml; tất cả đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO A95, màu tím, số IMEI 1: 860541056491899, số IMEI 2: 860541056491881, đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân quản lý theo biên bản giao nhận ngày 09/9/2024).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hoàng L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân ;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc